



Bài báo nghiên cứu

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐỌC HIỂU TRUYỆN NGẮN HIỆN ĐẠI CHO HỌC SINH LỚP 11 TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN BẰNG MÔ HÌNH CÂU LẠC BỘ SÁCH

Phạm Thị Thanh Hòa^{1*}, Dương Thị Hồng Hiếu²

¹Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa, tỉnh An Giang, Việt Nam

²Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Phạm Thị Thanh Hòa – Email: ptthoa1987@gmail.com

Ngày nhận bài: 27-8-2024; ngày nhận bài sửa: 16-9-2024; ngày duyệt đăng: 25-11-2024

TÓM TẮT

Câu lạc bộ sách (Book Club) là một mô hình tổ chức giờ đọc hiểu không những phù hợp với thể loại truyện ngắn hiện đại (TNHD) mà còn phù hợp với đặc điểm của học sinh (HS) Trung học phổ thông (THPT) chuyên. Thông qua phương pháp nghiên cứu lí luận kết hợp với khảo sát, bài viết đề xuất cách tổ chức giờ dạy đọc hiểu bằng mô hình Câu lạc bộ (CLB) sách để phát triển năng lực đọc hiểu TNHD cho HS lớp 11 chuyên. Bên cạnh đó, phương pháp thực nghiệm và quan sát được sử dụng để kiểm tra tính khả thi của mô hình. Việc tổ chức cho các nhóm nhỏ HS thảo luận Nhật kí đọc TNHD, kết nối với việc ghi chép nhật kí để khám phá nội dung bài học đã giúp phát huy khả năng tự học và sáng tạo của học sinh. Đồng thời, thông qua hoạt động thực hành các bài tập trong nhật kí, HS rèn luyện được các kĩ năng đọc hiểu văn bản TNHD. Có thể nói, mô hình CLB sách được đề xuất đã góp phần phát triển tốt năng lực đọc hiểu TNHD cho HS, đặc biệt là HS THPT chuyên.

Từ khóa: học sinh lớp 11; mô hình Câu lạc bộ sách; trung học phổ thông chuyên; truyện ngắn hiện đại; năng lực đọc hiểu

1. Giới thiệu

Truyện ngắn hiện đại đóng vai trò quan trọng trong các thể loại văn học của chương trình (CT) giáo dục phổ thông (GDPT) môn Ngữ văn sau 2018. Tuy nhiên, trong thực tế, việc dạy học thể loại này vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Đây là một thể loại tuy gần gũi với HS nhưng lại phức tạp nên trong thời gian ngắn của tiết học, thật khó để HS đạt được những yêu cầu cần đạt (YCCĐ) của CT và phát huy tối đa NL đọc hiểu của bản thân, kể cả đối với HS trường chuyên. Do vậy, tổ chức dạy học như thế nào để phát triển được NL đọc hiểu thể loại TNHD cho HS, giúp HS đạt được những yêu cầu cần đạt (YCCĐ) của CT là vấn đề cần thiết trong giai đoạn đổi mới CT giáo dục hiện nay.

Cite this article as: Phạm Thị Thanh Hoa, & Dương Thị Hồng Hiếu (2024). Developing the competence of reading comprehension of modern short stories for 11th grade students at high schools for the gifted via the book club model. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 21(11), 2027-2039.

Câu lạc bộ sách (Book Club) là một mô hình tổ chức giờ đọc hiểu tiên tiến. Mô hình này có một số đặc điểm nổi bật sau: Ngoài kỹ năng đọc, HS còn có cơ hội phát triển những kỹ năng khác như viết, nói và nghe; HS có cơ hội để trải nghiệm và phát triển các kỹ năng đọc khác nhau do các em luân phiên làm các bài tập (BT) nhật kí khác nhau. Đặc biệt, mô hình này yêu cầu tính tự chủ, sáng tạo khá cao nên rất phù hợp với đối tượng HS trường chuyên, tạo điều kiện cho HS phát huy tối đa khả năng của bản thân. Không những vậy, từ hoạt động thực hành các BT trong *Nhật kí đọc TNHD*, HS sẽ hình thành kỹ năng đọc hiểu các VB thuộc thể loại TNHD, góp phần phát triển NL đọc hiểu thể loại này nói riêng, truyện ngắn nói chung, đáp ứng đúng tinh thần dạy học phát triển NL hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để triển khai nghiên cứu này, chúng tôi lựa chọn các phương pháp (PP) nghiên cứu chủ yếu sau: PP khảo sát bằng bảng hỏi được sử dụng để tìm hiểu thực trạng GV trường chuyên vận dụng mô hình CLB sách vào việc dạy đọc hiểu TNHD; PP nghiên cứu lí luận được dùng để nghiên cứu những vấn đề lí luận về NL đọc hiểu TNHD, đặc trưng của TNHD, mô hình CLB sách, từ đó xác định nguyên tắc và xây dựng quy trình tổ chức dạy TNHD bằng mô hình CLB sách; PP thực nghiệm được sử dụng để kiểm chứng tính hiệu quả của giải pháp; PP quan sát được dùng để đánh giá thái độ của HS trong quá trình tham gia các tiết học thực nghiệm.

3. Nội dung, kết quả và thảo luận

3.1. Cơ sở lí luận

3.1.1. Khái niệm năng lực và năng lực đọc hiểu truyện ngắn hiện đại

Theo CT GDPT 2018, NL là “thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể.” (Ministry of Education and Training, 2018, p.37). Từ đó, có thể xác định: NL là khả năng thực hiện thành công hoạt động cụ thể trong một bối cảnh nhất định nhờ sự vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng và thái độ.

CT GDPT 2018 môn Ngữ văn đề ra kỹ năng đọc hiểu TNHD ở lớp 11 như sau:

Về đọc hiểu hình thức: Nhận biết và phân tích được một số yếu tố: không gian, thời gian, câu chuyện, nhân vật, người kể chuyện ngôi thứ ba (người kể chuyện toàn tri) và người kể chuyện ngôi thứ nhất (người kể chuyện hạn tri), sự thay đổi điểm nhìn, sự kết nối giữa lời người kể chuyện, lời nhân vật... Về đọc hiểu nội dung: Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nhận xét được những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung VB; phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; phân biệt chủ đề chính, chủ đề phụ trong một VB có nhiều chủ đề. Về liên hệ, so sánh, kết nối: phân tích được ý nghĩa hay tác động của VB trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân đối với

văn học và đời sống; so sánh được hai VB viết cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau; liên tưởng, mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn VB được đọc. (Ministry of Education and Training, 2018, pp.65-67).

3.1.2. Đặc trưng của truyện ngắn hiện đại

Nhiều nhà nghiên cứu đã quan tâm tìm hiểu về đặc trưng của TNHĐ. Nhiều công trình, sách, tài liệu có liên quan đã ra đời (Le, 2004; Phuong et al, 2006; Dinh & Bui, 2018; Nguyen et al, 2023; Bui et al, 2023)... Phân tích và tổng hợp từ các công trình, tài liệu này có thể thấy dù có nhiều cách bàn bạc, thể hiện khác nhau nhưng đa số các ý kiến đều thống nhất ở một số điểm:

Thứ nhất, TNHĐ là một tác phẩm tự sự hư cấu có dung lượng nhỏ: Đặc trưng này không chỉ nhấn mạnh vào dung lượng mà còn nhấn mạnh vào quy mô, tính ngắn gọn của thể loại.

Thứ hai, TNHĐ có những đặc sắc riêng về các yếu tố như: (1) Cốt truyện thường ngắn gọn, được hình thành từ những khoảnh khắc, những lát cắt trong cuộc đời của nhân vật. (2) Sự kiện ít, “các sự kiện trong câu chuyện được sắp xếp theo hướng tập trung vào một vài biến cố chính, dồn nén mâu thuẫn trong một khoảng thời gian ngắn”. (Nguyen et al, 2023, p.5). (3) Tình huống truyện “thường chỉ xoay quanh một, hai tình huống diễn ra trong khoảng thời gian, không gian hạn chế” (Bui et al, 2023, p.9). (4) Không gian và thời gian thường không được mở rộng ra nhiều chiều khác nhau do hạn chế về dung lượng. (5) Nhân vật ít, “thường chỉ có 1-2 nhân vật chính – tức nhân vật hiện lên như một chủ thể độc lập, giữ vai trò chủ đạo trong việc thể hiện chủ đề và tư tưởng của tác phẩm”. (Nguyen et al, 2023, p.6). (6) Người kể chuyện có thể ở ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, truyện có thể có nhiều hơn một người kể chuyện. (7) Điểm nhìn và sự thay đổi điểm nhìn: Truyện thường có đa điểm nhìn, đặc biệt có sự thay đổi điểm nhìn. Điều này góp phần tạo nên tính hấp dẫn cho tác phẩm. (8) Lời người kể chuyện và lời của nhân vật được nhà văn xây dựng linh hoạt, sống động, thường tách biệt, đôi khi có sự kết hợp, đan xen với nhau.

3.1.3. Mô hình Câu lạc bộ sách

Theo Raphael và Hiebert (1996), CLB sách là “cách dạy đọc có sự tích hợp các kỹ năng đọc, viết, nói và tập trung trao quyền cho HS cơ hội được nói trong những nhóm nhỏ về những quyển sách mà họ đã đọc” (dẫn theo Nguyen & Duong, 2022, p.90). Khái niệm này có thể được hiểu rằng: CLB sách là một mô hình dạy đọc có tích hợp các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe. Ở đó, HS thảo luận với các bạn trong nhóm nhỏ của mình về quyển sách hoặc VB mà họ đọc được thông qua việc chia sẻ những suy nghĩ trong nhật kí đọc sách.

Mười bài tập nhật kí đọc sách trong mô hình CLB sách: Tác giả Taffy E. Raphael và Efrieda H. Hiebert (1996) có giới thiệu 10 BT nhật kí đọc sách, đó là: Hình ảnh; Quan điểm; Từ hay; Hồ sơ nhân vật; Bản thân và tác phẩm; Nghệ thuật và thủ pháp đặc biệt của tác giả; Trình tự sự kiện; Phần đặc sắc của tác phẩm; Phê bình; Giải thích.

Đặc điểm của CLB sách: Ngoài kỹ năng đọc, HS còn có cơ hội phát triển những kỹ năng khác như viết, nói và nghe; mỗi HS sẽ luân phiên làm các BT khác nhau nên các em sẽ có cơ hội để trải nghiệm và phát triển các kỹ năng đọc khác nhau; mô hình này cần tính tự

học, chủ động và hợp tác của HS.

Mô hình CLB sách phù hợp để phát triển NL đọc TNHĐ đối với HS lớp 11 trường THPT chuyên vì: Các đặc trưng của TNHĐ và YCCĐ về đọc hiểu TNHĐ ở lớp 11 có thể khai thác được dựa vào các BT nhật kí đọc sách của mô hình. Bên cạnh đó, đối tượng HS trường THPT chuyên cũng đáp ứng được đặc điểm của mô hình này.

3.2. Cơ sở thực tiễn

Nhằm đánh giá thực trạng GV trường THPT chuyên vận dụng mô hình CLB sách vào việc dạy đọc hiểu TNHĐ, nghiên cứu tiến hành khảo sát tất cả GV dạy Ngữ văn của tất cả các trường THPT chuyên ở tỉnh An Giang. Nghiên cứu thực hiện bằng cách thiết kế bảng hỏi dành cho GV, sau đó sử dụng Google Form để tiến hành khảo sát. Kết quả thu được như sau:

- Có 72% (18 GV) biết đến mô hình CLB sách, 28% (07 GV) không biết đến mô hình này.
- Về hình thức tìm hiểu mô hình CLB sách của GV: Thông qua CT tập huấn của Sở/Bộ Giáo dục và Đào tạo (24,0%); Thông qua sự chia sẻ của đồng nghiệp (28,0%); Thông qua cách thức tự học từ sách, báo, tạp chí... (32,0%); Thông qua CT học ở bậc đại học hoặc cao học (16,0%). Kết quả này một phần đã phản ánh rằng việc tìm hiểu mô hình CLB sách của GV không tập trung ở một cách thức nhất định nào mà được mở rộng ở nhiều cách thức khác nhau, trong đó, học tập thông qua cách thức tự học là cao nhất.

- Khi được hỏi về những đặc điểm của CLB sách, GV lựa chọn: HS chỉ có cơ hội phát triển kĩ năng đọc (5 GV – 14,3%); HS có cơ hội phát triển cả kĩ năng đọc, viết, nói và nghe (14 GV – 40,0%); Mỗi HS lần lượt được thử nghiệm các vai trò khác nhau, phát triển những kĩ năng khác nhau (6 GV – 17,1 %); Phát huy tính chủ động, tự học và hợp tác của HS (10 GV – 28,6%). Thống kê này có thể cho thấy, trong số 18 GV biết về mô hình CLB sách thì có 5 GV vẫn chưa hiểu rõ về đặc điểm của mô hình này.

- Chỉ có 13/25 GV (52,0%) có vận dụng mô hình này trong dạy đọc hiểu nói chung. Có 11/25 GV (44,0%) có vận dụng mô hình này trong dạy đọc hiểu TNHĐ. Ngoài ra, khi trao đổi thêm với GV có vận dụng mô hình này vào dạy TNHĐ, thầy cô cho rằng chưa từng vận dụng dạy TNHĐ cho CT 2018 mà chỉ từng vận dụng cho CT 2006. GV lấy nguyên 10 BT trong nhật kí đọc sách hoặc loại bớt ra chứ không chỉnh sửa hay thêm vào, mục đích chủ yếu của việc vận dụng này là để HS chuẩn bị bài ở nhà chứ ít khi trao đổi trên lớp học vì dù đây là mô hình dạy đọc phát huy được tính tích cực, chủ động của HS nhưng có thể gây mất thời gian cho tiết học.

Như vậy, có thể thấy, ở các trường chuyên của tỉnh An Giang thì:

- GV có biết đến và vận dụng mô hình dạy đọc bằng CLB sách nhưng tỉ lệ không cao (52,0%). Đối với TNHĐ, GV có vận dụng mô hình này khi dạy đọc hiểu ở CT 2006 nhưng chưa vận dụng cho CT 2018.

- GV lấy nguyên 10 BT của nhật kí đọc sách hoặc loại bớt chứ không thêm vào hoặc chỉnh sửa lại bản gốc. Bên cạnh đó, đa số GV không vận dụng đúng như quy trình của mô hình CLB sách mà chỉ xem việc này như là việc chuẩn bị bài trước ở nhà của HS. GV cho rằng mô hình này phát huy được sự sáng tạo, tự học của HS nhưng có thể ảnh hưởng đến thời gian của tiết học.

3.3. Quy trình tổ chức giờ dạy đọc hiểu TNHD lớp 11 cho HS THPT chuyên bằng mô hình CLB sách

3.3.1. Các nguyên tắc tổ chức bài dạy

Việc xây dựng quy trình dựa trên những nguyên tắc cơ bản sau: (1) Đảm bảo mục tiêu, YCCĐ của CT; (2) Bám sát đặc trưng thể loại TNHD; (3) Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của HS chuyên; (4) Chú trọng đặc điểm của CLB sách.

3.3.2. Thiết kế Nhật kí đọc truyện ngắn hiện đại

Chúng tôi không vận dụng nguyên 10 BT nhật kí gốc mà có sự chọn lọc, điều chỉnh để bám sát với YCCĐ trong việc dạy TNHD ở lớp 11, phù hợp với NL của HS chuyên. Cụ thể:

Bảng 1. BT Nhật kí đọc TNHD

BT	Nhật kí đọc TNHD
1	<i>Sáng tác:</i> Mỗi khi đọc, truyện thường gợi cho tôi những hình dung trong tâm trí, có thể là về câu chuyện hay về những vấn đề khác. Tôi có thể lưu giữ nó trong nhật kí bằng một bức tranh, một vài đường nét phác họa, một vài câu thơ hoặc một vài câu hát. Tôi sẽ giải thích vì sao tôi sáng tác như vậy. (Đáp ứng YCCĐ về Đọc hiểu hình thức và Đọc hiểu nội dung của TNHD; liên tưởng, mở rộng vấn đề).
2	<i>Trình tự sự kiện:</i> Đôi khi trình tự các sự kiện trong truyện rất đáng ghi nhớ. Tôi có thể vẽ sơ đồ thể hiện trình tự sự kiện đó và giải thích vì sao trình tự đó đáng nhớ. (Đáp ứng YCCĐ về nhận biết và phân tích câu chuyện, sự kiện).
3	<i>Nhân vật:</i> Nghĩ về một nhân vật yêu thích (hoặc không thích, hoặc ấn tượng). Tôi sẽ vẽ sơ đồ thể hiện cách thức tôi nghĩ về nhân vật đó: về hình dáng, hành động, cách cư xử,... của nhân vật khiến tôi nhớ đến họ. (Đáp ứng YCCĐ về nhận biết và phân tích nhân vật).
4	<i>Phân đặc sắc của tác phẩm:</i> Truyện có những phần rất đặc sắc. Tôi sẽ ghi lại số trang để nhớ đâu là đoạn đặc sắc của câu chuyện. Ghi các từ mở đầu, các từ kết thúc của đoạn này để gợi nhớ và chia sẻ trong nhóm. Tôi cũng giải thích tại sao tôi cho rằng đoạn đó thú vị và đặc biệt. (Đáp ứng YCCĐ về nhận biết và phân tích câu chuyện, sự kiện).
5	<i>Nghệ thuật và thủ pháp đặc biệt của tác giả:</i> Đôi khi tác giả lựa chọn người kể chuyện, điểm nhìn rất tuyệt vời; thiết kế không gian, thời gian rất thú vị; viết những đoạn kết hợp giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật rất thu hút, xây dựng các chi tiết tiêu biểu rất ấn tượng,... Điều đó làm tôi ước viết được như vậy. Trong nhật kí, tôi sẽ ghi lại các ví dụ về những điều đặc biệt như thế mà tác giả đã dùng trong truyện. (Đáp ứng YCCĐ về nhận biết và phân tích người kể chuyện, điểm nhìn, sự thay đổi điểm nhìn, không gian và thời gian, sự kết hợp giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật, chi tiết tiêu biểu).
6	<i>Bản thân và tác phẩm:</i> Đôi lúc những gì đọc được về đề tài, nhân vật hay sự kiện nào đó khiến tôi nghĩ về cuộc sống cá nhân mình. Tôi sẽ viết trong nhật kí và kể lại cho các bạn về việc đề tài, nhân vật, sự kiện, hay ý tưởng nào đó đã làm cho tôi suy nghĩ về cuộc đời của mình. (Đáp ứng YCCĐ về nhận biết và phân tích đề tài, nhân vật, sự kiện; phân tích được ý nghĩa hay tác động của VB)
7	<i>Giải thích:</i> Khi đọc, tôi suy nghĩ xem câu chuyện thể hiện chủ đề gì, mang ý nghĩa gì và tác giả muốn nói với tôi điều gì, muốn tôi ghi nhớ điều gì. Tôi sẽ viết ra cách giải thích của mình trong nhật kí và chia sẻ với các bạn những suy nghĩ đó. Tôi cũng muốn nghe cách giải thích của các bạn khác để so sánh các điểm giống nhau, tương tự và khác nhau. (Đáp ứng YCCĐ về phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp; phân tích được ý nghĩa hay tác động của VB)
8	<i>Liên tưởng và so sánh:</i> Tôi nhận thấy truyện mà tôi đang đọc với truyện tôi đã học/đọc trước đó có cùng chung đề tài dù khác giai đoạn sáng tác. Tôi sẽ ghi lại ít nhất một điểm tương đồng và khác biệt giữa chúng, lí giải vì sao có sự tương đồng và khác biệt đó theo suy nghĩ của tôi. (Đáp ứng YCCĐ so sánh được hai VB viết cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau; liên tưởng, mở rộng vấn đề).

3.3.3. Thiết kế Quy trình tổ chức giờ dạy đọc hiểu TNHD bằng mô hình CLB sách

Vì HS chuyên có NL đọc hiểu khá tốt nên VB1 được thiết kế chi tiết, mang tính chất hướng dẫn HS do các em bước đầu tiếp cận với mô hình dạy đọc mới. Sang VB2, chúng tôi giảm dần sự hỗ trợ của GV và tăng dần sự chủ động của HS. VB3 được chúng tôi xây dựng như một BT để các em tự đọc thực hành nhằm phát huy NL đọc hiểu của bản thân. Chi tiết được trình bày trong Bảng 2 dưới đây:

Bảng 2. Quy trình tổ chức giờ dạy đọc hiểu TNHD bằng mô hình CLB sách
(Thời lượng: 07 tiết (VB1: 3,5 tiết; VB2: 2,5 tiết; VB3: 01 tiết))

1. TRƯỚC KHI ĐỌC		
VB1: Tiết 1 (Tại lớp)	VB2: Tiết 1 (Tại lớp)	VB3: Tiết 1(Tại lớp)
Bước 1: Kích hoạt kiến thức nền về thể loại TNHD và tạo tâm thế tích cực cho HS đọc VB1.	Bước 1: GV yêu cầu HS nhắc lại cách tìm hiểu một TNHD đã học ở VB 1 và tạo tâm thế tích cực cho HS đọc VB2.	Bước 1: GV yêu cầu HS nhắc lại cách tìm hiểu một TNHD để gợi lại kiến thức và kỹ năng đã được học ở VB 1,2.
2. TRONG KHI ĐỌC		
VB1 (Tại lớp)	VB2 (Tại lớp)	VB3 (Ở nhà)
<p>Bước 1: Thực hành đọc trên lớp: GV đọc mẫu có tư duy một đoạn trong VB; HS thực hành đọc, GV quan sát và trợ giúp HS, kết hợp với việc yêu cầu HS trả lời các câu hỏi trong box ở SGK trong khi đọc.</p> <p>Bước 2: GV giới thiệu, hướng dẫn 08 BT trong <i>Nhật kí đọc TNHD</i>; giới thiệu lớp học ảo, hướng dẫn HS gửi sản phẩm lên lớp học ảo.</p> <p>Bước 3: GV chia nhóm (4-5 HS/nhóm), HS tự chọn các BT trong nhật kí để thực hiện ở nhà.</p>	<p>Bước 1: Thực hành đọc trên lớp: HS đọc thầm có tư duy trên lớp; GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi trong box ở SGK trong khi đọc.</p> <p>Bước 2: HS chia theo nhóm cũ, HS tự chọn các BT trong nhật kí để thực hiện ở nhà; mỗi HS trong nhóm cần làm 02 BT miễn sao mỗi nhóm đều thực hiện đủ 08 BT.</p>	<p>(HS tự thực hành đọc ở nhà, không cần sự quan sát và trợ giúp của GV).</p>
3. SAU KHI ĐỌC		
Hoạt động 1: Thảo luận nhóm; chỉnh sửa và gửi sản phẩm lên lớp học ảo		
VB1: (Sang Tiết 2) (Tại lớp)	VB2 (Ở nhà)	VB3 (Ở nhà)
<p>Bước 1: Nhóm nhỏ HS thảo luận bài làm <i>Nhật kí đọc TNHD</i> trong tiết học; các cá nhân chia sẻ nhật kí của mình cho các bạn trong nhóm; tiếp thu ý kiến, trả lời câu hỏi của các bạn, chỉnh sửa nhật kí cá nhân... dưới sự quan sát và giúp đỡ của GV.</p> <p>Bước 2: HS tập hợp các sản phẩm của nhóm (08 BT), chụp ảnh và gửi lên lớp học ảo.</p>	<p>Bước 1: Nhóm nhỏ HS sẽ tự tổ chức thảo luận bài làm <i>Nhật kí đọc truyện TNHD</i> ở nhà.</p> <p>Bước 2: HS tập hợp các sản phẩm của nhóm (08 BT), chụp ảnh và gửi lên lớp học ảo.</p> <p>Bước 3: HS vào lớp học ảo, ghi ít</p>	<p>Bước 1: Nhóm nhỏ HS sẽ tự tham gia thảo luận ở nhà, thiết kế một poster thể hiện tóm tắt kết quả đọc VB3.</p> <p>Bước 2: HS chụp ảnh poster của nhóm và gửi lên</p>

Bước 3: HS vào lớp học ảo, ghi ít nhất 01 nhận xét (comment) thể hiện suy nghĩ về sản phẩm mà bản thân ấn tượng nhất.	nhất 01 nhận xét (comment) thể hiện suy nghĩ về sản phẩm mà bản thân ấn tượng nhất.	lớp học ảo. Bước 3: HS vào lớp học ảo, ghi ít nhất 01 nhận xét (comment) thể hiện suy nghĩ về poster mà bản thân ấn tượng nhất.
--	---	---

Hoạt động 2: Tìm hiểu một số yếu tố của VB

2.1. Tìm hiểu câu chuyện

VB1 (Tại lớp)	VB2 (Tại lớp)	VB3 (Ở nhà)
<p>Bước 1: GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức, kỹ năng đã học và phần <i>Tri thức đọc hiểu trong SGK</i> để giải thích đặc điểm câu chuyện của TNHĐ; cách tìm hiểu câu chuyện của thể loại truyện ngắn nói chung.</p> <p>Bước 2: GV hướng dẫn HS kết nối với BT <i>Trình tự sự kiện</i>, BT <i>Phân đặc sắc của tác phẩm</i> để HS tìm hiểu câu chuyện của VB1.</p> <p>Bước 3: GV kết luận, HS hoàn thiện nội dung ghi bài.</p>	<p>Bước 1: HS nhắc lại cách tìm hiểu câu chuyện của TNHĐ.</p> <p>Bước 2: GV hỗ trợ HS tự kết nối với BT <i>Trình tự sự kiện</i>, BT <i>Phân đặc sắc của tác phẩm</i> để tìm hiểu câu chuyện của VB2.</p> <p>Bước 3: GV kết luận, HS hoàn thiện nội dung ghi bài.</p>	<p>(HS tự xác định, phân tích câu chuyện và thể hiện lên poster).</p>

2.2. Tìm hiểu nhân vật

VB1: (Sang Tiết 3) (Tại lớp)	VB2: (Sang Tiết 2) (Tại lớp)	VB3 (Ở nhà)
<p>Bước 1: GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức, kỹ năng đã học và phần <i>Tri thức đọc hiểu trong SGK</i> giải thích đặc điểm nhân vật TNHĐ, cách tìm hiểu nhân vật truyện ngắn nói chung.</p> <p>Bước 2: GV hướng dẫn HS kết nối với BT <i>Nhân vật</i> để tìm hiểu nhân vật.</p> <p>Bước 3: GV kết luận, HS hoàn thiện nội dung ghi bài.</p>	<p>Bước 1: HS nhắc lại cách tìm hiểu nhân vật trong TNHĐ.</p> <p>Bước 2: GV hỗ trợ HS tự kết nối với BT <i>Nhân vật</i> để tìm hiểu nhân vật.</p> <p>Bước 3: GV kết luận, HS hoàn thiện nội dung ghi bài.</p>	<p>(HS tự xác định, phân tích nhân vật và thể hiện lên poster).</p>

2.3. Tìm hiểu chi tiết tiêu biểu, người kể chuyện, điểm nhìn, sự thay đổi điểm nhìn; không gian, thời gian; sự kết hợp giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật

VB1 (Tại lớp)	VB2 (Tại lớp)	VB3 (Ở nhà)
<p>Bước 1: GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức, kỹ năng đã học và phần <i>Tri thức đọc hiểu trong SGK</i> để giải thích về chi tiết tiêu biểu, người kể chuyện; điểm nhìn và sự thay đổi điểm nhìn; không gian, thời gian; sự kết hợp giữa lời</p>	<p>Bước 1: HS nhắc lại cách xác định và phân tích chi tiết tiêu biểu, người kể chuyện, điểm nhìn, sự thay đổi điểm nhìn; không gian, thời gian; sự kết hợp giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật trong</p>	<p>(HS tự xác định, phân tích và thể hiện lên poster).</p>

người kể chuyện và lời nhân vật. Bước 2: GV hướng dẫn HS kết nối với BT <i>Nghệ thuật và thủ pháp đặc biệt của tác giả</i> để tìm hiểu vấn đề. Bước 3: GV kết luận, HS hoàn thiện nội dung ghi bài.	TNHD. Bước 2: GV hỗ trợ HS tự kết nối BT <i>Nghệ thuật và thủ pháp đặc biệt của tác giả</i> để tìm hiểu vấn đề. Bước 3: GV kết luận, HS hoàn thiện nội dung ghi bài.
---	--

Hoạt động 3: Tìm hiểu chủ đề, thông điệp, tư tưởng; ý nghĩa hay tác động của VB; so sánh, liên hệ, mở rộng

VB1 (Tại lớp)	VB2 (Tại lớp)	VB3 (Ở nhà)
Bước 1: GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học ở lớp 10 để nhắc lại cách xác định chủ đề, thông điệp, tư tưởng của VB truyện ngắn nói chung. Bước 2: GV hướng dẫn HS kết nối với BT <i>Sáng tác</i> , BT <i>Giải thích</i> ; BT <i>Liên tưởng và so sánh</i> để tìm hiểu vấn đề. Bước 3: GV kết luận, HS hoàn thiện nội dung ghi bài.	Bước 1: HS nhắc lại cách xác định chủ đề, tư tưởng, thông điệp của TNHD; cách so sánh 02 TNHD cùng đề tài ở 02 giai đoạn khác nhau. Bước 2: GV hỗ trợ HS tự kết nối với BT <i>Sáng tác</i> , BT <i>Giải thích</i> ; BT <i>Liên tưởng và so sánh</i> để tìm hiểu vấn đề. Bước 3: GV kết luận, HS hoàn thiện nội dung ghi bài.	(HS tự phân tích và thể hiện lên poster).

4. LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

VB1 (Tại lớp)	VB2 (Tại lớp)	VB3 (Tại lớp)
Bước 1: GV yêu cầu HS khái quát lại cách khai thác một TNHD. Bước 2: GV dẫn dắt HS kết nối với BT <i>Bản thân và tác phẩm</i> để liên hệ với thực tế đời sống.	Bước 1: GV yêu cầu HS khái quát lại cách khai thác một TNHD và rút ra kinh nghiệm khi đọc một TNHD. Bước 2: HS tự kết nối với BT <i>Bản thân và tác phẩm</i> để liên hệ với thực tế đời sống.	Bước 1: 2-3 nhóm trình bày sản phẩm poster; các nhóm khác đối chiếu với bảng kiểm để nhận xét, và bổ sung cho nhóm bạn. Bước 2: HS tự nhận xét bài làm của nhóm, đối sánh với YCCĐ để nhìn nhận lại kinh nghiệm đọc một TNHD.

3.4. Tóm tắt kết quả thực nghiệm

Để kiểm chứng cho hiệu quả của giải pháp trên, chúng tôi đã tiến hành thực nghiệm ở lớp 11A – Trường THPT chuyên A của tỉnh An Giang. Chúng tôi dạy thực nghiệm theo Sách giáo khoa Ngữ văn 11, tập 2 - Chân trời sáng tạo (Nguyen et al, 2023) với 03 VB: VB1: *Chiều sương* – Bùi Hiển (3,5 tiết); VB2: *Muối của rừng* – Nguyễn Huy Thiệp (2,5 tiết); VB3: Đọc mở rộng: *Kiến và người*– Trần Duy Phiên (01 tiết). Kết quả thực nghiệm thu được như sau:

3.4.1. Kết quả quan sát thái độ học tập của HS

Nghiên cứu sử dụng PP quan sát kết hợp sử dụng *Nhật kí dạy học* và *Phiếu quan sát HS*. *Nhật kí dạy học* để GV dạy thực nghiệm ghi nhận nhanh những mặt tích cực và hạn chế của HS qua từng tiết dạy, từ đó có những điều chỉnh *Kế hoạch bài dạy* sao cho phù hợp và đạt hiệu quả. *Phiếu quan sát HS* để GV dự giờ sử dụng, ghi nhận thái độ học tập của 08 nhóm HS. Phiếu này được thiết kế với 04 Mức độ: (M1) Tích cực, (M2) Khá tích cực, (M3)

Bình thường, (M4) Thu động và với 03 Tiêu chí (TC): (TC1) Thái độ khi tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, (TC2) Thái độ của HS trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập, (TC3) Thái độ tham gia của HS trong việc trình bày, trao đổi, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

Bảng 3. Thống kê kết quả Phiếu quan sát HS

Nhóm	VB1			VB2			VB3		
	TC1	TC2	TC3	TC1	TC2	TC3	TC1	TC2	TC3
1	M2	M2	M2	M1	M2	M2	M1	M2	M2
2	M1	M2	M2	M1	M2	M2	M1	M2	M1
3	M2	M2	M2	M2	M1	M2	M2	M1	M2
4	M3	M3	M4	M2	M3	M3	M2	M3	M3
5	M1	M2	M2	M1	M2	M2	M1	M2	M2
6	M1	M2	M2	M1	M2	M1	M1	M2	M1
7	M2	M2	M3	M2	M2	M2	M2	M2	M2
8	M2	M3	M3	M2	M3	M3	M2	M3	M3
Mức độ	VB1		VB2		VB3				
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ			
M1	03	12,5%	06	25,0%	07	29,2%			
M2	15	62,5%	14	58,3%	13	54,1%			
M3	05	20,8%	04	16,7%	04	16,7%			
M4	01	4,2%	00	0,0%	00	0,0%			

Dựa vào việc ghi chép *Nhật kí dạy học* và 24 *Phiếu quan sát HS* thu nhận được, chúng tôi nhận thấy thái độ học tập của HS có sự chuyển biến theo chiều hướng tích cực, cụ thể:

Đối với VB1, đa số HS học tập khá tích cực và chủ động, các em tỏ ra khá phấn khởi khi tiếp cận với cách thức dạy đọc mới. Cũng do lần đầu tiếp cận với cách thức dạy đọc mới cho nên một số HS còn bỡ ngỡ, điển hình là các HS ở nhóm 4. Một vài HS chưa đọc kĩ yêu cầu của BT *Nhật kí đọc TNHD* cho nên chưa trả lời trọn vẹn yêu cầu của BT.

Đến VB2, HS tăng thêm sự chủ động và tích cực do các em một phần đã nắm vững cách đọc thể loại TNHD và đã hiểu được quy trình đọc VB theo mô hình CLB sách. Nhờ sự nhắc nhở và động viên của GV, HS tự biết khắc phục những lỗi mà các em mắc phải khi học VB1, dần dần cải thiện những điểm yếu của cá nhân hoặc của nhóm. Điển hình là HS ở nhóm 3, ở VB1, các em được đánh giá là “Khá tích cực” trong cả 3 TC. Tuy nhiên, sang VB2, ở TC 2, các em được đánh giá “Tích cực”.

Ở VB3, sự tích cực và chủ động của HS cũng được tăng lên, điển hình là HS của nhóm 2. Điều này xuất phát từ những nguyên nhân cơ bản sau: VB3 là VB đọc vận dụng, HS lớp thực nghiệm rất thích các tiết thực hành, làm BT; do đã có kĩ năng và kiến thức khi đọc hiểu một TNHD cho nên các em khá tự tin khi đọc thực hành VB3; sản phẩm mà GV yêu cầu là làm poster và được cộng điểm cho nên nhiều HS rất hào hứng khi được giao nhiệm vụ học tập.

3.4.2. Kết quả bài kiểm tra trước và sau khi dạy thực nghiệm

Dựa vào mục tiêu và YCCĐ của CT, chúng tôi thiết kế bài kiểm tra đọc hiểu TNHD

và xây dựng mức độ đánh giá bài kiểm tra trước và sau khi dạy thực nghiệm. Bài kiểm tra gồm 07 câu hỏi, gồm: Câu 1 (Nhận biết và phân tích câu chuyện); Câu 2 (Nhận biết, phân tích người kể chuyện, điểm nhìn và sự thay đổi điểm nhìn); Câu 3 (Nhận biết, phân tích không gian, thời gian); Câu 4 (Nhận biết và phân tích nhân vật); Câu 5 (Nhận biết và phân tích sự kết nối giữa lời người kể chuyện, lời nhân vật); Câu 6 (Phân tích được ý nghĩa hay tác động của VB); Câu 7 (So sánh hai VB; Liên hệ, mở rộng). Khi thống kê điểm số, chúng tôi có được kết quả như sau:

Bảng 4. Thống kê mức điểm từng câu trong bài kiểm tra trước và sau thực nghiệm

Mức 1 (M1); Mức 2 (M2); Mức 3 (M3)

Câu hỏi kiểm tra	Trước thực nghiệm (33 bài)			Sau thực nghiệm (33 bài)		
	M1	M2	M3	M1	M2	M3
Câu 1: (1,0 điểm) <i>M1: 1,0 điểm; M2: 0,5 điểm; M3: 0,0 điểm</i>	33	00	00	33	00	00
Câu 2: (2,0 điểm) <i>M1: 2,0 điểm; M2: 0,5 – 1,5 điểm; M3: 0,0 điểm</i>	00	32	01	10	23	00
Câu 3: (1,5 điểm) <i>M1: 1,5 điểm; M2: 0,5 – 1,0 điểm; M3: 0,0 điểm</i>	02	31	00	13	20	00
Câu 4: (1,0 điểm) <i>M1: 1,0 điểm; M2: 0,5 điểm; M3: 0,0 điểm</i>	33	00	00	33	00	00
Câu 5: (1,5 điểm) <i>M1: 1,5 điểm; M2: 0,5 – 1,0 điểm; M3: 0,0 điểm</i>	08	25	00	10	23	00
Câu 6: (1,5 điểm) <i>M1: 1,5 điểm; M2: 0,5 – 1,0 điểm; M3: 0,0 điểm</i>	16	17	00	21	12	00
Câu 7: (1,5 điểm) <i>M1: 1,5 điểm; M2: 0,5 – 1,0 điểm; M3: 0,0 điểm</i>	07	20	06	21	12	00
Tổng	99	125	07	141	90	00

Theo Bảng 4, có thể nhận thấy rằng sau thực nghiệm, HS đạt Mức 1 (mức điểm tuyệt đối ở từng câu) tăng cao (từ 99 tăng lên 141); Mức 2 giảm (từ 125 giảm còn 90); Mức 3 giảm (từ 07 giảm còn 00). Bài kiểm tra trước thực nghiệm cho thấy HS gặp khó khăn đối với yêu cầu của Câu 2, Câu 3 và Câu 7 vì Mức 1 các em đạt được rất thấp, Mức 3 còn xuất hiện ở Câu 2 và Câu 7. Tuy nhiên, sau thực nghiệm, HS đã có sự tiến bộ đáng kể.

Bảng 5. Thống kê tổng điểm từng câu trong bài kiểm tra trước và sau thực nghiệm

Bài kiểm tra (33 bài)	Điểm							Tổng điểm 10,0
	Câu 1 (1,0)	Câu 2 (2,0)	Câu 3 (1,5)	Câu 4 (1,0)	Câu 5 (1,5)	Câu 6 (1,5)	Câu 7 (1,5)	
Tổng điểm tối đa	33	66	49,5	33	49,5	49,5	49,5	330
Trước TN	33	18,5	24	33	36,5	41	29,75	215,75
Sau TN	33	51	39	33	38	43,5	44,5	282

Bảng 5 cho thấy NL đọc hiểu của HS có sự phát triển thể hiện rõ qua từng câu hỏi kiểm tra, tương ứng với từng YCCĐ của CT Ngữ văn 11. Cụ thể: Với Câu 1 (nhận biết và phân tích câu chuyện) và Câu 4 (nhận biết và phân tích nhân vật), tất cả HS lớp TN đều làm đúng ở cả hai bài kiểm tra, đạt điểm tổng tối đa là 33. Điểm tăng cao ở: Câu 2 (tăng 32,5 điểm), Câu 3 (tăng 15 điểm) và Câu 7 (tăng 14,75 điểm). Điểm tăng nhẹ ở Câu 5 (1,5 điểm) và Câu 6 (2,5 điểm).

Bảng 6. Thống kê kết quả bài kiểm tra trước và sau thực nghiệm

Mức điểm	Tốt (8,0 đến 10,0)	Khá (6,5 đến 7,9)	Đạt (5,0 đến 6,4)	Chưa đạt (0,0 đến 4,9)	Điểm bình quân
Trước TN (33 HS)	SL: 06 TL: 18,2 %	SL: 12 TL: 36,4 %	SL: 14 TL: 42,4 %	SL: 01 TL: 3,0 %	6,53
Sau TN (33 HS)	SL: 28 TL: 84,8 %	SL: 05 TL: 15,2 %	SL: 0 TL: 0,0 %	SL: 0 TL: 0,0 %	8,54

Bảng 6 cho thấy HS có sự tiến bộ so với bài kiểm tra trước khi thực nghiệm, cụ thể: điểm bình quân tăng lên 2,01 điểm; mức điểm Tốt tăng cao (tăng 66,6 %), mức điểm Đạt và Chưa đạt giảm sâu (còn 0,0 %).

Những kết quả này đạt được, theo chúng tôi xuất phát từ một số nguyên nhân sau đây:

- Thứ nhất, HS có những kiến thức và kỹ năng cơ bản để nhận biết và phân tích sự kiện chính, nhân vật của truyện do các em đã được học ở lớp 10 và cấp THCS nên đều làm đúng các câu hỏi 1 và 4 ở cả bài trước và sau thực nghiệm.
- Thứ hai, một số câu hỏi các em làm chưa tốt ở bài kiểm tra trước thực nghiệm. Đó là do có một số kiến thức mới các em chưa được học như điểm nhìn ngôi thứ ba toàn tri, điểm nhìn ngôi thứ ba hạn tri và sự thay đổi điểm nhìn. Bên cạnh đó, một số kỹ năng các em cũng chưa được trang bị chu đáo điển hình là so sánh hai VB viết cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau. Tuy nhiên, sau khi học các giờ thực nghiệm, các em đã biết cách làm dù không phải tất cả đều làm đúng.
- Thứ ba, GV dạy lớp thực nghiệm có sự theo dõi sát sao HS, phát hiện kịp thời những thiếu sót của HS từ kết quả bài kiểm tra trước thực nghiệm để hướng dẫn, rèn luyện, chỉ dẫn các em nhằm giúp các em biết cách đọc một VB TNHĐ để từ đó làm bài kiểm tra sau thực nghiệm được tốt hơn.
- Thứ tư, mô hình CLB sách mà người nghiên cứu đề xuất có sự ảnh hưởng tích cực đến HS, giúp HS có thêm một cách học, phát triển được NL đọc hiểu TNHĐ.

4. Kết luận

Trên cơ sở khảo sát thực trạng, hệ thống lại những lí luận liên quan đến đề tài, chúng tôi đã đề xuất cách thức tổ chức dạy đọc hiểu TNHĐ bằng mô hình CLB sách nhằm giúp HS lớp 11 trường THPT chuyên phát triển NL đọc hiểu. Việc xây dựng quy trình dạy học này dựa trên những nguyên tắc cơ bản. Trong đó, *Nhật kí đọc TNHĐ* là một trong những đề xuất quan trọng của quy trình. Kết quả thực nghiệm cũng cho thấy rằng giải pháp này khả

thi và đạt được hiệu quả. Kết quả nghiên cứu cho thấy khi vận dụng mô hình CLB sách vào dạy đọc hiểu TNHĐ cho HS lớp 11 chuyên, GV cần lưu ý phải đảm bảo YCCĐ của CT, bám sát đặc trưng thể loại; tôn trọng ý kiến của HS khi các em phát biểu, chia sẻ nhật kí. Kết quả nghiên cứu này hi vọng sẽ giúp GV Ngữ văn mở rộng thêm hướng tiếp cận với mô hình dạy đọc tiên tiến, giúp HS chuyên có thêm một cách học mới để phát triển NL đọc hiểu TNHĐ. Tuy nhiên, nghiên cứu mới chỉ thực hiện trên quy mô nhỏ với thể loại TNHĐ ở trường chuyên. Vì thế, việc thiết kế quy trình đọc hiểu theo mô hình này có thể tiếp tục được nghiên cứu ở quy mô lớn hơn và đối với các thể loại khác, đối với đối tượng HS khác nhằm hình thành và phát triển NL đọc hiểu cho HS chuyên nói riêng, HS đại trà nói chung, từ đó góp phần đạt được mục tiêu của CT GDPT 2018.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bui, M. H., Phan, H. D., Tran, N. H., Dang, L., Tran, H. M., Ha, V. M., Nguyen, T. N. M., Nguyen, T. N., Do, H. P., & Nguyen, T. H. V. (2023). *Sách giao khoa Ngữ văn 11, tập một, Kết nối tri thức với cuộc sống* [Literature textbook grade 11 - volume one, Connecting knowledge to life]. Vietnam Education Publishing House.
- Dinh, T. D., & Bui, V. T. (2018). *Giao trình Truyện ngắn Việt Nam hiện đại* [Modern Vietnamese Short Stories Curriculum]. Vinh University Publishing House.
- Le, H. B. (2004). *Truyện ngắn: lý luận, tác giả và tác phẩm – tập một* [Short stories: theories, authors and works - Volume one]. Education Publishing House.
- Ministry of Education and Training. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể* [General Education Program - Overall Program].
- Ministry of Education and Training. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* [General Education Program in Literature].
- Nguyen, T. H. N., & Duong, T. H. H. (2022). *Giao trình phương pháp dạy đọc văn bản* [Textbook on teaching reading methods]. Can Tho University Publishing House.
- Nguyen, T. T., Nguyen, T. N. B., Doan, L. G., Pham, N. L., Tang, T. T. M., Nguyen, T. H. N., & Tran, L. H. T. (2023). *Sách giao khoa Ngữ văn 11, tập hai, Chân trời sáng tạo* [Literature textbook grade 11 - volume two, Creative horizon]. Vietnam Education Publishing House.
- Phuong, L., Tran, D. S., Nguyen, X. N., Le, N. T., La, K. H., & Thanh, T. T. B. (2006). *Lý luận văn học* [Literary theory]. Education Publishing House.
- Raphael, T. E., & Hiebert, E. H. (1996). *Creating an Integrated Approach to Literacy Instruction*. Harcourt Brace College Publishers.

**DEVELOPING THE COMPETENCE OF READING COMPREHENSION
OF MODERN SHORT STORIES FOR 11TH GRADE STUDENTS AT HIGH SCHOOLS
FOR THE GIFTED VIA THE BOOK CLUB MODEL**

Pham Thi Thanh Hoa^{1*}, Duong Thi Hong Hieu²

¹Thu Khoa Nghia high school for the gifted, An Giang province, Vietnam

²Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

**Corresponding author: Pham Thi Thanh Hoa – Email: pthoa1987@gmail.com*

Received: August 27, 2024; Revised: September 16, 2024; Accepted: November 25, 2024

ABSTRACT

Book Club is a model for organizing reading comprehension hours that is not only suitable for the modern short story genre but also suitable for the characteristics of high schools for gifted students. Based on theoretical research and surveys, this article proposes a method for applying the Book Club model to enhance 11th-grade gifted students' ability to read modern short stories. Additionally, experimental and observational methods were employed to assess the model's feasibility. Organizing small groups of students to discuss Diary of reading modern short stories, combined with journaling to explore lesson content, has helped promote students' self-study and creativity. At the same time, through practicing exercises in the diary, students practice reading comprehension skills of modern short stories. It can be said that the proposed Book Club model has contributed to developing the competence of reading comprehension of modern short stories for students, especially students of high schools for the gifted.

Keywords: 11th-grade students; Book Club model; high schools for the gifted; modern short stories; reading comprehension competence